

Số: 178/QĐ-ĐHCVA

Hưng Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo Thạc sĩ định hướng ứng dụng
Ngành Quản trị kinh doanh
Mã ngành: 8340101

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Chu Văn An;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-HĐT ngày 06/09/2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Chu Văn An;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Quản trị kinh doanh;

Xét đề nghị của Trường Phòng Quản lý đào tạo - Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế và Trường Khoa Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Chu Văn An (kèm theo chương trình đào tạo).

Điều 2. Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Quản trị kinh doanh được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Chu Văn An và đáp ứng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng, Trường Khoa Kinh tế, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐT, Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thế Liên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

KHOA PHỤ TRÁCH: KINH TẾ

Năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Ban hành theo Quyết định số 178/QĐ-ĐHCVA ngày 27/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Chu Văn An)

PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

Tên tiếng Anh: Business Administration

Mã ngành đào tạo: 8340101

Thời gian đào tạo: **1,5 - 2 năm**

Danh hiệu tốt nghiệp: **Thạc sĩ**

Tên văn bằng tốt nghiệp: Tiếng Việt: **Thạc sĩ Quản trị kinh doanh**

Tiếng Anh: Master of Business Administration

Đơn vị thực hiện: **Khoa Kinh tế**

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh theo hướng ứng dụng có mục tiêu trang bị cho học viên những vấn đề lý luận căn bản của Quản trị kinh doanh hiện đại, cung cấp cách thức vận dụng chúng trong thực tiễn kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp; giúp học viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành những nhà quản trị thành công trong các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh doanh khác nhau; những cán bộ có năng lực nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học và cao đẳng thuộc khối ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Trang bị kiến thức chuyên sâu về lý thuyết trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, hướng đến mục tiêu người học có năng lực tư duy, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu hình thành ý tưởng khoa học, khám phá và thử nghiệm kiến thức, có khả năng phản biện - nhận thức đa chiều để tự tìm ra giải pháp ứng phó trước các vấn đề kinh tế - xã hội.

Cung cấp cho học viên khả năng phân tích, đánh giá và dự báo những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô cũng như môi trường hoạt động kinh doanh từ đó đưa ra các quyết sách đúng đắn cho chiến lược phát triển doanh nghiệp trong dài hạn.

Chương trình được thiết kế trên cơ sở ứng dụng giải quyết vấn đề thực tiễn về đầu tư, kinh doanh tại doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh và hội nhập mang tính quốc tế.

2.2.2. Về kỹ năng

Chương trình cung cấp cho người học các kỹ năng ứng dụng trong quản trị kinh doanh.

Có kỹ năng giải quyết xung đột.

Có kỹ năng phòng ngừa và giải quyết thay đổi, khủng hoảng, rủi ro trong môi trường kinh doanh để có thể vận dụng linh hoạt vào thực tiễn công việc tại tổ chức, doanh nghiệp.

2.2.3. Về năng lực ứng dụng

Sản phẩm đào tạo là các nhà quản trị doanh nghiệp có kiến thức và có khả năng vận dụng kiến thức trong kinh doanh đồng thời cũng nắm vững kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực Quản trị cụ thể như quản trị tài chính; quản trị nhân lực; quản trị marketing; quản trị thương hiệu; quản trị rủi ro; quản trị tài nguyên môi trường trong kinh doanh hiện đại.

Một số hướng ứng dụng cụ thể như sau:

- Vận dụng các học thuyết Quản trị Kinh doanh hiện đại vào điều kiện của Việt Nam.
- Hoạch định và thực thi chiến lược kinh doanh trong các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.
- Xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể, quy hoạch kinh tế - xã hội.
- Quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực trong các Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.
- Nghiên cứu và vận dụng các chuẩn mực Quản trị Công ty vào các Công ty của Việt Nam.
- Quản trị tài chính; quản trị nhân lực; quản trị rủi ro; quản trị thương hiệu... trong các doanh nghiệp Việt Nam và quốc tế.
- Phân tích và vận dụng các mô hình Quản trị hiện đại vào các Doanh nghiệp của Việt Nam.
- Quản trị Marketing của các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty và các Doanh nghiệp Việt Nam.
- Phân tích và đánh giá các mô hình quản trị của các Ngành, các Tập đoàn

Kinh tế.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong các Doanh nghiệp ở Việt Nam.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, của ngành, của quốc gia trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

2.2.4. Về thái độ, hành vi

Có tinh thần học hỏi, khám phá, dám chấp nhận khó khăn để thực hiện tốt công việc.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và người nước ngoài.

3.2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Người dự tuyển vào học chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh tế phải thoả mãn các điều kiện của đối tượng đào tạo như sau:

- *Về bằng cấp:*

- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp được xét tuyển ngay
- + Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành phù hợp gần được chia thành ngành phù hợp 1, ngành phù hợp 2, ngành phù hợp 3 và đã học bổ sung kiến thức theo quy định.

- *Về ngoại ngữ:*

Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Đối với người nước ngoài: Có chứng chỉ B4 theo khung năng lực Tiếng Việt 6 bậc dành cho người nước ngoài do các đơn vị có thẩm quyền cấp.

- *Về thâm niên công tác:*

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành phù hợp và ngành phù hợp 1, ngành phù hợp 2: Không yêu cầu kinh nghiệm công tác;

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành phù hợp 3: Phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định.

- Có đủ các điều kiện dự tuyển khác theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN.

4. Ngành phù hợp và môn học bổ sung kiến thức

4.1. Ngành phù hợp trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ, có cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành (Khoản 4, điều 2, thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ). Và những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý, phân chia thành 3 nhóm ngành theo mức độ phù hợp 1, phù hợp 2 và ngành phù hợp 3.

4.2. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp 1, phù hợp 2, ngành phù hợp 3 với ngành đào tạo thạc sĩ theo quy định phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi dự thi. Học viên phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học của Trường.

4.2.1. Danh mục các ngành phù hợp, ngành phù hợp gần

- Ngành phù hợp: Quản trị kinh doanh

- Ngành phù hợp gần:

+ Ngành phù hợp 1: Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Quản lý kinh tế; Kinh tế; Kinh tế phát triển; Tài chính ngân hàng; Thống kê kinh tế; Bảo hiểm; Kế toán; Quản trị nhân lực; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh doanh bất động sản;...

+ Ngành phù hợp 2: Thương mại điện tử; Kinh doanh xuất bản phẩm; Quản lý công; Quản trị văn phòng; Quản lý dự án; Quản lý thông tin; Kinh doanh thời trang và dệt may; Khoa học quản lý; Quản lý công nghiệp; Quản lý nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý đô thị và công trình; kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường;...

+ Ngành phù hợp 3: Ngôn ngữ Anh; Toán và Thống kê; Máy tính và Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật; Kiến trúc và xây dựng; Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Du lịch; khách sạn; thể thao;...

4.2.2. Danh mục các môn cần học bổ sung kiến thức

TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Ngành phù hợp 1	Ngành phù hợp 2	Ngành phù hợp 3
1	Quản trị học	3	x	x	x
2	Nguyên lý quản trị kinh doanh	3	x	x	x
3	Nguyên lý marketing	3	x	x	x
4	Quản trị tài chính	3		x	x
5	Quản trị nguồn nhân lực	3		x	x

TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Ngành phù hợp 1	Ngành phù hợp 2	Ngành phù hợp 3
6	Quản trị rủi ro	3			x
7	Kinh tế vĩ mô	3			x
8	Kinh tế vi mô	3			x
9	Tài chính công	3			x
	Tổng số tín chỉ	27	9	12	27

5. Điều kiện tốt nghiệp

5.1 Điều kiện bảo vệ đề án

Có đủ điều kiện bảo vệ đề án quy định tại Khoản 2, Điều 27 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành về đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Chu Văn An.

- Học viên hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định theo đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Thông tư 24/2021/TT-BGD-ĐT ngày 08/09/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam); Đối với người nước ngoài là bậc 4/6 theo Khung năng lực Tiếng Việt 6 bậc dùng cho người nước ngoài;

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là đề án đạt các yêu cầu theo quy định;

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong đề án.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định hiện hành về đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Chu Văn An.

- Đã bảo vệ đề án đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp đề án được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc đề án đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá đề án và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy

định Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đã công bố công khai toàn đề án trên website của trường quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Chuẩn đầu ra

Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo này có khả năng như sau:

Mã số CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Chuẩn về kiến thức	
KT1	Nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu của các chức năng quản trị kinh doanh.
KT2	Cập nhật và hoàn thiện các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng giám sát; đồng thời hoàn thiện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và suy luận có tính phê phán.
KT3	Hoàn thiện khả năng đưa ra quyết định phù hợp với đạo đức và luật pháp.
KT4	Phát triển khả năng thực thi trách nhiệm trong một môi trường kinh doanh có tính hội nhập toàn cầu và đầy biến động.
Chuẩn về kỹ năng (bao gồm kỹ năng cứng và kỹ năng mềm)	
KN1	Thông qua bài giảng trên lớp, làm các bài tập tình huống theo nhóm chương trình tạo cho học viên khả năng ứng dụng sáng tạo lý thuyết, có thể phát huy các kinh nghiệm của bản thân và hình thành các kỹ năng cần thiết trong việc phân tích tình huống, xử lý các thông tin một cách thành thạo
KN2	Người học có khả năng ra các quyết định chiến lược và các quyết định chính sách và chiến thuật nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh của các doanh nghiệp.
Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm	
TC1	Người học có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị.
TC2	Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn.
TC3	Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ.

TC4	Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.
TC5	Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý điều hành và hoạt động chuyên môn.
TC6	Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao, dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn
Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học	
CNN1	Đạt trình độ ngoại ngữ do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định theo đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Thông tư 24/2021/TT-BGD-ĐT ngày 08/09/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
CTH1	Sử dụng thành thạo tin học văn phòng (trình độ CNTT cơ bản theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT)
CTH2	Đạt chuẩn đầu ra về Tin học không chuyên tại Trường Đại học Ecopark Việt Nam về việc kiểm tra kiến thức và những kỹ năng thực hành theo chuẩn IC3: Có kiến thức căn bản về máy tính (phần cứng, phần mềm, biểu diễn dữ liệu trên máy tính, mạng máy tính, vấn đề tổ chức và lưu trữ dữ liệu trên máy tính, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet, vấn đề an toàn thông tin).

7. Triển vọng nghề nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ được rèn luyện bản lĩnh chính trị, hiểu rõ đạo đức trong kinh doanh và vận dụng tốt khi hành nghề:

Tham gia công tác ở các lĩnh vực tư vấn, quản lý tại các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân; nghiên cứu áp dụng mô hình quản lý ở các khu công nghiệp.

Làm việc ở các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp hoặc tại các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các Viện nghiên cứu chính sách kinh tế.

Có thể trở thành các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách; giữ các vị trí quản lý ở các cấp bậc khác nhau trong bộ máy tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo.

Tiếp tục nghiên cứu các bậc học cao hơn về quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá

Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực quá trình đào tạo, kết hợp trực tiếp với trực tuyến, khuyến khích và tạo cơ hội cho học viên phát huy tính chủ động, sáng tạo, từ đó nâng cao khả năng phân tích phát hiện và giải quyết các vấn đề. Cụ thể:

** Giảng dạy trên lớp*

Là sự kết hợp của các yếu tố:

- Bài giảng trực tiếp của giảng viên
- Thảo luận theo nhóm, trình bày nhóm
- Bài tập tình huống

Giảng dạy trên lớp do giảng viên của môn học đảm nhiệm.

** Trợ giảng*

- Mỗi môn học có một trợ giảng
- Trợ giảng có trách nhiệm trợ giúp giảng viên trong các giờ lên lớp, hỗ trợ học viên trong quá trình tự học, thông qua:

✓ Các buổi ôn tập và thực hành trên lớp (bằng 1/5 số giờ giảng trên lớp của giảng viên)

✓ Ngoài các giờ ôn tập trên lớp, trợ giảng có trách nhiệm trả lời các câu hỏi của học viên thông qua các phương tiện thông tin sẵn có khi học viên có yêu cầu trong thời gian học và thi của mỗi môn học

** Tự học*

- Tự học với sự trợ giúp của trợ giảng thông qua các phương tiện liên lạc sẵn có.
- Tự học của học viên là yêu cầu bắt buộc. Mỗi môn học, ngoài thời lượng chuẩn quy định, học viên phải dành ít nhất thời lượng tương tự cho từng môn học để tự học.

** Phương pháp thực hành, hội thảo*

- Một số hội thảo có Chương tập trung vào các vấn đề có liên quan đến nội dung nghiên cứu sẽ được tổ chức với sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu và học viên
- Học viên sẽ tham gia các chương trình tham quan, khảo sát thực tế kết hợp trao đổi kinh nghiệm,

** Giảng viên, trợ giảng*

- Giáo viên giảng dạy: là các giảng viên của trường Đại học Chu Văn An và các cộng tác viên. Giảng viên của từng môn học phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định trong Thông tư số 23/2021/TT - Bộ GD & ĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- Trợ giảng: là giảng viên của trường Đại học Chu Văn An, các cộng tác viên có kinh nghiệm tham gia đào tạo sau Đại học.

** Tài liệu giảng dạy*

Tài liệu giảng dạy gồm:

- Giáo trình
- Bài giảng của giảng viên
- Tài liệu đọc thêm bắt buộc do giảng viên quy định

- Tài liệu tham khảo

** Phương pháp đánh giá học phần*

Giảng viên phụ trách môn học tổ chức kiểm tra thường kỳ, làm bài tập nhóm, thảo luận theo yêu cầu của đề cương chi tiết môn học và tổ chức thi hoặc viết tiểu luận kết thúc môn học,

Chấm điểm kiểm tra thường kỳ, bài tập nhóm, thảo luận và thi hoặc tiểu luận kết thúc môn học do giảng viên phụ trách bộ môn đảm nhiệm,

Điểm đánh giá môn học (bao gồm điểm kiểm tra thường kỳ, bài tập nhóm, thảo luận, tiểu luận, thi kết thúc môn học...) được chấm theo thang điểm 10. Điểm này là tổng các điểm đánh giá môn học đã được nhân với trọng số từng điểm đánh giá được quy định trong đề cương chi tiết môn học và lấy một chữ số thập phân, không làm tròn. Môn học đạt yêu cầu khi điểm môn học đạt từ 5 điểm trở lên.

PHẦN 2

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ toàn khoá: **60**

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
I	Kiến thức giáo dục đại cương	7
	Học phần bắt buộc	4
	Học phần tự chọn	3
II	Kiến thức ngành	13
III	Kiến thức chuyên ngành	28
	Học phần bắt buộc	22
	Học phần tự chọn	6
IV	Thực tập thực tế và tốt nghiệp	12
	Chuyên đề thực tập thực tế	6
	Đề án tốt nghiệp	6
Tổng số:		60

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học phần tiên quyết (Mã học phần)
				Lên lớp			Thực hành...	Tự học, tự nghiên cứu	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
I	Kiến thức giáo dục đại cương		7						
	Học phần bắt buộc		4						
1	2050001	Triết học nâng cao	4	45	5	5	5	135	
	Học phần tự chọn (chọn 1 học phần)		3						
2	2015103	Đạo đức nghề nghiệp và Pháp luật về phòng chống tham nhũng	3	30	5	5	5	135	
3	2050010	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	30	5	5	5	135	
II	Kiến thức ngành		13						

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học phần tiên quyết (Mã học phần)
				Lên lớp			Thực hành...	Tự học, tự nghiên cứu	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
4	2020001	Kinh tế học nâng cao	3	30	5	5	5	135	
5	2023202	Quản trị học nâng cao	3	30	5	5	5	135	
6	2021201	Luật kinh tế nâng cao	3	30	5	5	5	135	
7	2021202	Chiến lược kinh doanh toàn cầu nâng cao	2	15	5	5	5	135	
8	2021203	Các lý thuyết quản trị hiện đại	2	20		5	5	135	
III	Kiến thức chuyên ngành		28						
	Học phần bắt buộc		22						
9	2023309	Quản trị doanh nghiệp nâng cao	3	30	5	5	5	135	
10	2023310	Quản trị chiến lược nâng cao	3	30	5	5	5	135	
11	2023203	Quản trị marketing nâng cao	3	30	5	5	5	135	
12	2023302	Quản trị rủi ro nâng cao	3	30	5	5	5	180	
13	2023303	Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa	3	30	5	5	5	180	
14	2023307	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	30	5	5	5	135	
15	2023402	Kỹ năng giao tiếp và đàm phán	2	5		5	20	90	
16	2021004	Lãnh đạo tổ chức	2	10		10	10	135	
	Học phần Tự chọn (chọn 3 học phần)		6						
17	2021305	Quản trị thương hiệu nâng cao	2	20	5	5	5	90	
18	2023204	Quản trị tài nguyên môi trường trong kinh doanh hiện đại	2	20	5	5	5	90	
19	2021306	Quản trị sản xuất nâng cao	2	20	5	5	5	90	
20	2021307	Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	2	20	5	5	5	90	
21	2021308	Văn hóa doanh nghiệp	2	20	5	5	5	90	
22	2023311	Quản trị dự án đầu tư nâng cao	2	20	5	5	5	90	
IV	Thực tập thực tế và tốt nghiệp		12						
23	2021401	Chuyên đề thực tập thực tế	6			45	45		
24	2021402	Đề án tốt nghiệp	6					90	

3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Thời gian, địa điểm học	Năm 1		Năm 2	
Dự kiến học kỳ	1	2	3	4
Tổng số tín chỉ: 60 tín chỉ	16	16	16	12

Bảng chi tiết kế hoạch đào tạo dự kiến

TT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ	Bố trí học kì			
				1	2	3	4
I	Kiến thức giáo dục đại cương		7				
	Học phần bắt buộc		4				
1	2050001	Triết học nâng cao	4	4			
	Học phần tự chọn (chọn 1 học phần)		3				
2	2015103	Đạo đức nghề nghiệp và Pháp luật về phòng chống tham nhũng	3				
3	2050010	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3			
II	Kiến thức ngành		14				
4	2020001	Kinh tế học nâng cao	3	3			
5	2023202	Quản trị học nâng cao	3	3			
6	2021201	Luật kinh tế nâng cao	3	3			
7	2021202	Chiến lược kinh doanh toàn cầu nâng cao	2		2		
8	2021203	Các lý thuyết quản trị hiện đại	2		2		
III	Kiến thức chuyên ngành		28				
	Học phần bắt buộc		22				
9	2023309	Quản trị doanh nghiệp nâng cao	3		3		
10	2023310	Quản trị chiến lược nâng cao	3		3		
11	2023203	Quản trị marketing nâng cao	3		3		
12	2023302	Quản trị rủi ro nâng cao	3		3		
13	2023303	Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa	3			3	
14	2023307	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	3			3	
15	2023402	Kỹ năng giao tiếp và đàm phán	2			2	
16	2021004	Lãnh đạo tổ chức	2			2	
	Học phần Tự chọn (chọn 3 học phần)		6				

17	2021305	Quản trị thương hiệu nâng cao	2				
18	2023204	Quản trị tài nguyên môi trường trong kinh doanh hiện đại	2			2	
19	2021306	Quản trị sản xuất nâng cao	2				
20	2021307	Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	2			2	
21	2021308	Văn hóa doanh nghiệp	2				
22	2023311	Quản trị dự án đầu tư nâng cao	2			2	
IV	Thực tập thực tế và tốt nghiệp		12				
23	2021401	Chuyên đề thực tập thực tế	6				6
24	2021402	Đề án tốt nghiệp	6				6

4. Ma trận các học phần hình thành năng lực gồm: Kiến thức, Kỹ năng/ phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm theo chuẩn đầu ra của CTĐT

(Phụ lục đính kèm Phụ lục 01)

PHỤ LỤC 01

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN
KHOA KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG MA TRẬN NĂNG LỰC CHUẨN ĐẦU RA THEO THANG BLOOM

TT	MÃ HỌC PHẦN	KHỐI KIẾN THỨC	CHUẨN ĐẦU RA											
			Kiến thức				Kỹ năng nghề nghiệp		Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm					
			KT1	KT2	KT3	KT4	KN1	KN2	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC6
I	Kiến thức giáo dục đại cương													
	Học phần bắt buộc													
1	2050001	Triết học nâng cao			4			3		2				
	Học phần tự chọn (chọn 1 học phần)													
2	2015103	Đạo đức nghề nghiệp và Pháp luật về phòng chống tham nhũng			4			3		2				4
3	2050010	Phương pháp nghiên cứu khoa học			4			3		2				4
II	Kiến thức ngành													
4	2020001	Kinh tế học nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4

5	2023202	Quản trị học nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
6	2021201	Luật kinh tế nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
7	2021202	Chiến lược kinh doanh toàn cầu nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
8	2021203	Các lý thuyết quản trị hiện đại	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
III	Kiến thức chuyên ngành													
	Học phần bắt buộc													
9	2023309	Quản trị doanh nghiệp nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
10	2023310	Quản trị chiến lược nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
11	2023203	Quản trị marketing nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
12	2023302	Quản trị rủi ro nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
13	2023303	Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
14	2023307	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
15	2023402	Kỹ năng giao tiếp và đàm phán	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
16	2021004	Lãnh đạo tổ chức	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
	Học phần Tự chọn (chọn 3 học phần)													
17	2021305	Quản trị thương hiệu nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
18	2023204	Quản trị tài nguyên môi trường trong kinh doanh hiện đại	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4

19	2021306	Quản trị sản xuất nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
20	2021307	Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
21	2021308	Văn hóa doanh nghiệp	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
22	2023311	Quản trị dự án đầu tư nâng cao	2	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4
4	Thực tập thực tế và tốt nghiệp													
23	2021401	Chuyên đề thực tập thực tế	3	3	3	4	3	2	2	2	3	2	2	3
24	2021402	Đề án tốt nghiệp	4	3	4	5	4	3	2	2	4	3	3	4

PHỤ LỤC 02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA KINH TẾ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng năm 2021

BẢNG DANH SÁCH HỌC PHẦN VÀ GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH

TT	Tên học phần	Tên giảng viên phụ trách	Học hàm /Học vị	Khoa/Bộ môn	Cơ hữu/ Thỉnh giảng	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
...						

Lưu ý: - Mỗi học phần có thể do 1 hoặc nhiều giảng viên giảng dạy; xếp theo thứ tự ưu tiên.

- Mỗi giảng viên giảng dạy không quá 03 học phần

TM. BAN CHỦ NHIỆM KHOA

TRƯỞNG KHOA



GS.TS Ngô Xuân Bình